

# BỮU SƠN KỲ HƯƠNG

## HUYỀN NGHĨA



Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm

biên soạn và chú giải

2015

Lời tựa

## Tự Tánh Tự Độ

Bửu Sơn Kỳ Hương đã có mặt trên đất nước Việt Nam hơn một thế kỷ, giáo lý ngày nay vẫn còn được lưu giữ trên giấy mực, trong lòng người, giữa núi rừng, đền tháp thiêng liêng.

Ngoài phần thi kệ và những câu chuyện sống động, thần bí xảy ra vào thời các vị giáo chủ còn tại thế được ghi chép, lưu truyền; bốn quyển Khuyên Người Đồi Tu Niệm, Kệ Dân, Sám Giảng, và Giác Mê Tâm Kệ của Đức giáo chủ Huỳnh Phú Sổ (1939 -1947) là giáo lý phổ thông hiện nay trên đất Việt, đặc biệt đối với miền Nam nước Việt nam.

Con đường hoàng hóa của chư Phật qua nhiều giai đoạn, nội dung giáo lý cũng tùy thuận căn tánh chúng sinh nên có cõi nước vị giáo chủ chỉ dạy giáo pháp Đại thừa cho hàng Bồ tát, có cõi dạy thập thiện, có cõi dạy nhân thừa, thiên thừa v.v... gọi là chánh giáo và quyền giáo.

Quyền giáo là giáo lý phương tiện, sử dụng tạm thời tùy thuận theo căn cơ chưa đến được chỗ sâu sắc của đa số thính chúng. Pháp phương tiện này cuối cùng sẽ bị vượt qua để đi đến cái thấy chân thật là chánh giáo. Vì vậy, thời Đức Phật thuyết kinh Pháp Hoa là lúc phá quyền hiển chánh. Đức Phật dạy rõ vì sao Ngài phải tạm dùng pháp phương tiện để hướng dẫn trí tuệ chúng sinh:

“Trí hèn kém biết đâu là bề khổ

Nếu Như Lai dùng trí tuệ, thần thông

Tán dương và khen ngợi pháp thậm thâm

Mười trí lực cùng bốn vô sở úy

Tâm chúng sinh biết đâu là Phật trí

Bởi trong vòng bức não của thế gian

Ta như người có sức mạnh vạn năng

Chẳng dùng được, phải tìm lời khuyên đỡ”.<sup>1</sup>

(Phẩm Thí Dụ)

Chánh giáo là pháp viên mãn dạy chúng sinh thành Phật, chỉ cho Nhất Thừa tức Phật thừa:

“Hai thừa còn không có, hưởng chi ba,

Chín tạng pháp vì chúng sinh tạm nói.”<sup>2</sup>

(Phẩm Phương Tiện)

Như vậy, trong toàn bộ giáo lý của Bửu Sơn Kỳ Hương, còn gọi là Phật giáo Hòa Hảo, thì dòng kệ nào là quyền giáo, dòng kệ nào là chánh giáo?.

Chúng ta thấy năm 1939, tại miền Nam nước Việt Nam, Đức Huỳnh Giáo chủ viết rõ trong Giác Mê Tâm Kệ, và rải rác trong ba tập sấm giảng khác:

“Trong sấm giảng nếu ai không hiểu

Tâm kệ này Ta chỉ nẻo đường”.

Và:

“Coi Tâm Kệ làm theo mới trúng”.

“Kệ này” hoặc “Tâm kệ” chỉ cho Giác Mê Tâm Kệ. Vì sao Ngài lại dạy rằng nếu có ai đã học ba tập Khuyên người đời tu niệm, Kệ dân, và Sấm giảng mà vẫn không hiểu cái Ngài muốn họ hiểu thì hãy tìm những giáo lý trong quyển Giác Mê Tâm Kệ? Chúng ta mở ra liền thấy nhiều đoạn trong Giác Mê Tâm Kệ dạy về Tâm:

“Tâm sáng suốt như đài nguyệt kiến,

Tánh trong như nước biếc mùa thu”.

“Vô pháp tướng mới là thật tướng”.

Đức Huỳnh giáo chủ lại khuyên tín chúng:

“Huyền cơ đạo hạnh hãy gắng tầm

Đời cùng tiên Phật dụng nhân tâm”.

---

<sup>1</sup> Trích “Muôn Pháp Hội Trổ Một Hoa Vô Tướng” (thi hóa kinh Pháp Hoa), Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm, nxb Phương Đông, 2008.

<sup>2</sup> Nếu có phương pháp nào khác, cũng do Đức Thế Tôn chỉ dạy, thì đều là những phương tiện để hỗ trợ, dẫn phát chân ngôn mà thôi. (Bồ Đề Đạt Ma: Ngô Tánh Luận. HT Thích Trí Tịnh giảng giải).

“Cảnh Niết Bàn là nơi cứu cánh”.

“Nay gặp gốc phải mau tìm gốc.”

Gốc này chính là nguồn tâm vậy.

Trong Giác Mê Tâm Kệ, Đức giáo chủ cũng xác định chỗ đứng của pháp phương tiện, mặc dù pháp phương tiện là một pháp cần thiết, nhưng sự cần thiết này chỉ có ý nghĩa tạm thời, đóng vai trò làm bậc thang đưa bước:

“Tạo làm chi những trung với hiểu!

Ấy là người bồn phận phải trau”.

Chư Phật luôn nói lời chân thật nên dù là pháp phương tiện, chánh báo và y báo đều thành tựu như kết quả của việc tu hành.

Kinh Pháp Hoa được nhìn là quyển kinh thuyết về Nhất Thừa Viên Giáo, chỉ rõ Phật tức Tâm. Trí Giả Đại Sư (538-597) dùng kinh này như quyển kinh nòng cốt cho Thiên Thai Tông, đại sư thuyết ý nghĩa thâm sâu trong kinh, môn đồ ghi lại thành một trong ba quyển luận quan trọng của tông phái, lấy tựa đề là Pháp Hoa Huyền Nghĩa. Vì vậy, người đời sau còn gọi là Thiên Thai Tông là Pháp Hoa Tông.

Khi Đức Thích Ca thuyết kinh Pháp Hoa thì năm ngàn người trong thính chúng tự ý bỏ đi ra khỏi pháp hội.

Vì muốn nương kinh để giải kinh, nương trí để thấy trí, tôi xin vẽ ra đồ biểu dưới đây, gọi tên là “Bảng đối chiếu Pháp Hoa Huyền Nghĩa và Bửu Sơn Kỳ Hương Huyền Nghĩa” để trình bày sự tương quan giữa hai đường lối hoằng pháp của Đức Phật Thích Ca và Đức Huỳnh Giáo Chủ, tức Bửu Sơn Kỳ Hương.

Sau cùng, hai mặt giáo lý và thực hành được trình bày song song, áp dụng trực tiếp vào sinh hoạt hằng ngày của hành giả. Những câu kệ dùng văn tự đơn sơ (Kệ Dân, “Giả quê dốt khuyên người tỉnh ngộ”<sup>3</sup>), trong bốn tập sách này, nhắm vào đa số quần chúng là cư sĩ tại gia, thực sự chứa đựng kho tàng pháp bảo. Nội dung giáo lý của Bửu Sơn Kỳ Hương cũng như Phật giáo Hòa Hảo hoàn toàn trung thực với Phật pháp, cả Đại thừa lẫn Tiểu thừa, là ngọn đuốc được chư Phật Tổ thắp sáng xưa nay trên toàn thế giới, không khác gì với nội dung những bộ kinh luận đồ sộ của chư Phật và chư Tổ. Đường lối giảng dạy cũng không khác.<sup>4</sup> Tánh Không, Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, Tứ Tất Đàn, Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế, Lục Độ, pháp môn niệm Phật, minh

---

<sup>3</sup> Thầy Ba Đạo xướng bài thơ hỏi đạo, Đức Huỳnh giáo chủ họa:

“Bốn chữ xuống phàm chớ ở đâu?”.

<sup>4</sup> Đọc Đường Phật Đi (Phật Tổ Đạo Ảnh), và 379 bài kệ của HT Tuyên Hóa, BS Trần văn Nghĩa và Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm dịch, Thư Viện Hoa Sen, 2014.

tâm kiến tánh, tự độ, độ tha cho đến những tam muội thâm sâu như Niệm Phật Tam Muội,<sup>5</sup> Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội<sup>6</sup>. Nhấn nhục ba la mật trong Giác Mê Tam Kệ đi qua lăng kính của một tác phẩm thâm thúy là Vô Tránh Tam Muội của vị Tổ thứ ba Thiên Thai Tông là tôn giả Nam Nhạc Tuệ Tư (tôn sư của người sáng lập nên Thiên Thai Tông là Trí Giả Đại Sư). Pháp môn đốn giác của Lục Tổ Huệ Năng cũng được nói đến trong tập Giác Mê Tâm Kệ. Tôi chứng minh những điều trên trong từng con số chú giải theo với mỗi câu kệ.

Không có chánh giáo thì không có Phật ra đời. Không có Phật ra đời thì không có chánh giáo. Nói cách khác, chánh giáo là giáo lý dạy chúng sinh biết mình vốn có Phật tánh, trực nhận Phật tánh này, cởi bỏ lớp áo nhuộm bụi đời bên ngoài để lộ nguyên chân tánh. Giáo pháp thậm thâm vi diệu phải là chánh giáo, đó cũng là bản hoài của chư Phật vì đại sự nhân duyên mà ứng hiện cõi này, khai tri kiến Phật vốn sẵn có

---

<sup>5</sup> Niệm Phật Tam Muội: (念佛三昧) Tam muội quán niệm đức của Phật hoặc xưng niệm danh hiệu Phật, tức là loại thiền định lấy niệm Phật làm nội dung quán tưởng. Niệm Phật tam muội được chia làm 2 loại: 1. Nhân hành niệm Phật tam muội: Nhất tâm quán tưởng tướng hảo của Phật, hoặc nhất tâm quán tưởng thực tướng của Pháp thân Phật, cả 2 đều là quán tưởng niệm Phật. Trái lại, nhất tâm xưng niệm danh hiệu của Phật thì gọi là Xưng danh niệm Phật. 2. Quả thành niệm Phật tam muội: Ba loại nhân hành nói trên được thành tựu, như trong thiền định được thấy thân Phật hiện tiền. Nhân hành niệm Phật tam muội là tu, Quả thành niệm Phật tam muội là phát được. Tự Điển Phật Quang.

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Muốn niệm Phật chẳng cần sớm tối  
Ghi vào lòng sáu chữ Di Đà”.

“Ở ruộng đồng cũng niệm vậy mà  
Phật chẳng chấp, chẳng nài thời khắc”.

<sup>6</sup> Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội: (普現色身三昧)

Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội. Cũng gọi Hiện nhất thiết sắc thân tam muội, Phổ hiện tam muội. Tam muội mà chư Phật, Bồ tát thể nhập khi cần thị hiện các sắc thân. Phẩm Diệu âm bồ tát kinh Pháp hoa (Đại 9, 56 trung) ghi: Bồ Tát Hoa Đức bạch đức Phật rằng: Bạch đức Thế tôn! Bồ tát Diệu Âm trụ trong tam muội nào mà có thể hiển hiện độ thoát chúng sinh như vậy? Phật bảo Bồ tát Hoa Đức: Thiện nam tử! Tam muội này gọi là Hiện nhất thiết sắc thân, bồ tát Diệu Âm trụ trong Tam muội này nên mới có năng lực lợi ích vô lượng chúng sinh như thế. Tự Điển Phật Quang.

Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Dạy chánh đạo vì thương Nam Việt

Ở Cao Miên vì mến Tàn Hoàng

Trở về Nam đặng có sửa sang

Cho thiện tín được rành chân lý”.

“Ta là kẻ vô hình, hữu ảnh

Ẩn xác phàm gìn đạo Thích Ca”.

“Giả quê dốt khuyên người tỉnh ngộ”.

Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, Nam Nhạc Tuệ Tư Đại Thiên Sư (Tứ Hoa Nhất Tuệ Tâm biên dịch, nxb Phương Đông 2012, p. 629, Thư Viện Hoa Sen):

“Giữa lòng đêm hiu hắt

Mưa ướt lạnh hai vai

Ai biết thân đơn bạc

Là Phật thân cõi này”.

nơi mỗi mỗi chúng sinh. “Người ngộ được tự tánh, tiến tu theo tự tánh mới gọi là chân tu”,<sup>7</sup> ngoài ra thì là duyên tu.

Vì vậy mà nói rằng tự tánh tự độ.

Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm

Núi Bắc, tháng 5, 2015

---

<sup>7</sup> Lăng Nghiêm Đại Định, HT Thích Huệ Hưng phỏng dịch, Tu viện Huệ Quang, 1979.

## Bảng đối chiếu

### Pháp Hoa Huyền Nghĩa và Bửu Sơn Kỳ Hương Huyền Nghĩa

Hóa đạo →	Kinh Pháp Hoa	Bửu Sơn Kỳ Hương
Chỉ cái Khổ trong ba cõi →	Nhà lửa, cùng tử (Phẩm Thí Dụ, Tín Giải)	Hạ ngươn, chiến tranh, bệnh tật, đói nghèo
Pháp môn phương tiện → (Quyền giáo)	Nhị thừa (Phẩm Phương Tiện)	Nhân địa, tứ ân hiếu nghĩa
Chánh báo (quyền giáo) →	Thanh văn, Duyên giác	Thiện nhân
Y báo (quyền giáo) →	Thành quách Phật hóa ra (Phẩm Hóa Thành Dụ)	Đền vàng, điện ngọc
Pháp môn liễu nghĩa → (Chánh giáo)	Nhất thừa, chỉ Phật tri kiến (Toàn kinh)	Chỉ Phật tâm
Chánh báo & y báo (chánh giáo) →	Phật quả	Thượng ngươn thánh đức

## BỬU SƠN KỶ HƯƠNG HUYỀN NGHĨA

Bửu châu công luyện non Tần

Hồ giang, sơn thủy, dạy dân sá gì

Chờ cơ thiên định đúng kỳ

Hương trầm ban thưởng kẻ vì ân sâu.<sup>8</sup>

<sup>8</sup> Bửu châu công luyện chốn non Tần

Pháp qua lại tựa bửu châu  
Tìm người hạnh Phật một màu núi xanh  
Kỳ nhân tâm đạo viên minh  
Đâu màng nổi nển, thay bình tàn hương.<sup>9</sup>  
Bửu châu ẩn tích quan trường  
Sơn đài lộ vẻ tỏ tường huyền vi  
Mượn thơ tuân pháp diệu kỳ  
Cây trầm tỏa áng hương bay thâm huyền.<sup>10</sup>

Bửu ngọc sơn trung kỳ hương chí<sup>11</sup>  
Hương xuất Trình sanh tạo nghiệp yên<sup>12</sup>  
Quả nhân đà kết hợp mối thiên duyên  
Phật và Tổ ứng thân miền Nam địa<sup>13</sup>  
Ngao ngán nhẽ ngắm muôn hồng, nghìn tía<sup>14</sup>

---

Sơn thủy môn giang bảo giáo dân  
Kỳ quái chờ nơi thiên nhất định  
Hương nồng dành thưởng kẻ tròn ân.

(Đức Huỳnh Giáo Chủ)

<sup>9</sup> Bửu ngọc vãng lai rõ đạo màu  
Sơn tầm hạnh Thích nẻo cao sâu  
Kỳ giả thức tâm tìm đạo lý  
Hương tuyệt đặng lui bãi phục cầu.

(Đức Huỳnh Giáo Chủ)

<sup>10</sup> Bửu ngọc trường quan ẩn tích kỳ  
Sơn đài lộ vẻ liễu huyền vi  
Kỳ thâm tá giả thi thành thủy  
Hương vị âm thầm mộc thúy vi.

(Đức Huỳnh Giáo Chủ)

<sup>11</sup> Bài kệ “Lý lịch” của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

<sup>12</sup> Bài kệ của Đức Phật Thầy Tây An:

“Bửu ngọc quân minh thiên Việt nguyên  
Sơn trung sứ mạng địa Nam tiền  
Kỳ niên *Trạng* tái tân phục quốc  
Hương xuất *Trình* sanh tạo nghiệp yên”.

<sup>13</sup> Miền Nam nước Việt.

<sup>14</sup> Khuyên Người Đời Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:



Ngẩn ngơ lòng nhìn bể khổ lênh đênh  
Trước Phật đài lập nguyện cứu chúng sinh<sup>15</sup>  
Lời huyền nhiệm biết ai người tri kỷ?<sup>16</sup>  
Núi Linh Thứu, niêm hoa truyền tâm ý<sup>17</sup>  
Dòng Tiền giang, chèo trúc lướt mạn thuyền<sup>18</sup>  
Chiếc ngọc bào để lại bến Ni Liên<sup>19</sup>  
Manh khổ vải quần thân bao đông, hạ.<sup>20</sup>  
Phật tại tâm ai người tin mới lạ  
Tình đời theo chuông mõ với áo khăn<sup>21</sup>

---

“Buồn thay cho lũ ác tăng

Làm điều dối thế cho hư đạo màu”

<sup>15</sup> Khuyên Người Đồi Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Bá gia lầm lạc đáng thương

Nên trước Phật đường thọ lãnh dạy dân”.

<sup>16</sup>Khuyên Người Đồi Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Lời Diên khuyên nhủ như đờn Bá Nha”.

Sự tích Bá Nha, Tử Kỳ. Trong tác phẩm "Lục Vân Tiên" của cụ Đồ Chiểu có câu:

Than rằng lưu thủy cao san,

Ngày nào nghe đặng tiếng đàn tri âm.

Trong "Đoạn trường tân thanh" của cụ Nguyễn Du, đoạn Kim Trọng yêu cầu Kiều đánh đàn cho nghe, có câu:

Rằng: "Nghe nổi tiếng cầm đài,

Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ".

Cổ thi cũng có câu: "Bất tích ca giả khổ, Dẫn thương tri âm hy" nghĩa là: "Không tiếc người hát khó nhọc, chỉ đau đớn người tri âm ít mà thôi". "Lưu thủy, cao san, tri âm, Chung Kỳ" đều căn cứ điển tích trên.

<sup>17</sup> Sự tích "Niêm hoa vi tiểu" thời Phật Thích Ca. Cũng như Đức Phật im lặng đưa lên cành hoa sen, chờ người hội ý, chỉ có Ngài Ca Diếp mỉm cười. Đức Huỳnh giáo chủ ví những lời Ngài dạy như tiếng đàn Bá Nha, chờ kẻ tri âm là Chung Tử Kỳ. Xem chú giải #10.

<sup>18</sup> Sự tích Sư Vãi Bán Khoai, Khuyên Người Đồi Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Nói ra trong dạ chẳng yên

Diên quay chèo quế dạo miền Lục Châu

Đi nhiều càng thắm, càng phiền

Lên doi, xuống vịnh nào yên thân già

Tay chèo miệng lại hát ca”.

<sup>19</sup> Sự tích Thái Tử Tất Đạt Đa rời hoàng cung xuất gia.

<sup>20</sup> Sấm Giảng Người Đồi, Sư Vãi Bán Khoai:

Thân sao thân lại linh đình

Già rồi lại cực thân hình biết bao”.

<sup>21</sup>Khuyên Người Đồi Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

Đạo màu diệt khổ có từ lâu

Muốn chẳng vấn dài: “Phật nọ tức tâm”<sup>22</sup>

Người nghe nói chẳng ai buồn lưu ý.<sup>23</sup>

Nhớ tích xưa khi Phật thành quả vị

Kinh Hoa Nghiêm lời Phật thuyết đầu tiên<sup>24</sup>

Ý thâm huyền không cảm được nhân, thiên  
Vườn Lộc Uyển, đành dùng lời phương tiện.

Phải chờ đến Pháp Hoa khai tri kiến

Trí cao siêu vi diệu khó nghĩ bàn

Bậc nhị thừa, Duyên Giác hoặc Thanh Văn

Chỗ chứng ngộ đều không đồng chư Phật

Một pháp giới - tánh tướng đồng Như Thật

Tâm nhất như nên cảnh cũng không hai

Nhân và duyên, thể, tác, dụng không ngoài

Một thật tướng - trước sau là Như Vậy<sup>25</sup>.

Các trời, người, chúng sinh hàng thế giới

Không một ai lường được trí Như Lai

Không ngôn từ, tướng mạo để chỉ bày

---

Thần Tú ra đời lại góp thâu

Chuông mõ, sám kinh bèn cải sửa

Xá phước truyền lưu lấp đạo màu”.

Xem Pháp Bảo Đàn Kinh.

<sup>22</sup> Khuyên Người Đời Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Phật tại tâm chớ ở đâu xa

Mà tìm kiếm ở trên non núi”.

<sup>23</sup> Khuyên Người Đời Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Buồn cho bá tánh hết mù tới đui”.

<sup>24</sup> Sự tích Đức Phật Thích Ca.

<sup>25</sup> Như thị. (十如是, Mười Pháp Như Vậy) gồm có:

(1) như thị tướng (如是相), - (2) như thị tánh (如是性),

(3) như thị thể (如是体), - (4) như thị lực (如是力),

(5) như thị tác (如是作), - (6) như thị nhân (如是因),

(7) như thị duyên (如是緣), - (8) như thị quả (如是果),

(9) như thị báo (如是報), - (10) như thị bản末究竟等 (如是本末究竟等). Tụ Điển Phật học Tinh Tuyển.

Chỉ tâm Phật mới tỏ tường trí Phật.<sup>26</sup>  
Đến đất Nam, gẫm việc như ngày trước<sup>27</sup>  
Vi thương đời trí nông cạn, thô sơ  
Dùng ngôn từ, thân trải nắng, chan mưa<sup>28</sup>  
Mang trí Phật hòa phàm tâm sanh chúng<sup>29</sup>.  
Đạo vô thượng, vĩnh hằng, Ta<sup>30</sup> rao khắp  
Chẳng ham chi tài vật của thế gian<sup>31</sup>  
Nói ít thì dân chẳng hiểu, khó làm  
Giảng nhiều lẽ, chúng than rằng khó nhớ.  
Lý vi diệu<sup>32</sup> âm thầm mà hóa độ  
Muôn pháp môn không một pháp ngoài tâm.<sup>33</sup>

---

<sup>26</sup> Từ câu 34 đến câu 44: Trích “Muôn Pháp Hội Trổ Một Hoa Vô Tướng” phẩm Phương Tiện, kinh Pháp Hoa (Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm biên soạn, nxb Phương Đông 2009, Thư Viện Hoa Sen).

<sup>27</sup> Thời Đức Thích Ca phải hạ thấp đường lối hóa đạo từ Hoa Nghiêm xuống pháp Nhị thừa để khế hợp căn cơ thấp kém của đa số chúng sinh, nên Ngài đến vườn Lộc Uyển thuyết Tứ Diệu Đế cho các tôn giả Kiều Trần Như v.v...

<sup>28</sup> Phẩm Tín Giải, kinh Pháp Hoa: Chúng sanh không ngộ được tri kiến Phật, nên Đức Thế Tôn phải cởi áo trân quý, khoác y dơ xấu, hiện thân trong tam giới, theo thời thế mà nói pháp tam thừa (Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát).

Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ: “Giả quê dốt khuyển người tỉnh ngộ”.

<sup>29</sup> Khuyên Người Đời Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Quyết dạy trần nên nói lời thường  
Cho sanh chúng đời nay dễ biết”.

Và:

“Khuyên trai gái học theo Khổng Mạnh

Sách thánh hiền dạy đạo làm người”

Hai chữ “lời thường” chỉ cho giáo lý đơn sơ như “Tứ Ân Hiếu Nghĩa” v.v... tức pháp phương tiện, chưa phải là pháp liễu nghĩa, còn gọi là quyền pháp, chưa phải là thực pháp, hoặc còn gọi là tam thừa, ngũ thừa. Đến thời Pháp Hoa Phật mới khai quyền hiển thực, chỉ rõ tri kiến Phật. Trong Sấm Giảng, quyển 3, Đức Giáo Chủ nhấn mạnh:

“Hãy mau thức tỉnh kiếm thì huyền cơ”.

Huyền cơ là cơ thâm huyền, chỉ cho Phật pháp vi diệu, khác với thiên cơ.

<sup>30</sup> Chỉ các Đức Giáo Chủ Bửu Sơn Kỳ Hương.

<sup>31</sup> Khuyên Người Đời Tu Niệm, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Muốn cho dân hiểu đạo mầu

Chớ không có muốn chùa, lầu cho cao”.

<sup>32</sup> Thơ say, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Say câu diệu lý hỡi người ôi”.

“Say của Lão Khùng ách nạn bay”.

<sup>33</sup> Đức Phật Trùm (1866):

Pháp Đại thừa cứu thoát chốn trầm luân<sup>34</sup>

Thuyền bát nhã xuôi dòng sang bến giác.<sup>35</sup>

Bởi vọng dục khiến thế gian mê hoặc<sup>36</sup>

Đắm chìm trong ba cõi chịu lầm than

Biết đâu là cõi tịnh nguyện sinh thân<sup>37</sup>

Khi tu tập lại rơi vào vẩn tục.<sup>38</sup>

Chân tánh sẵn trong thân nam, thân nữ<sup>39</sup>

---

“Thương đời ta phải bị đày,  
Phật môn vạn pháp không ngoài cái Tâm.  
Hạ ngươn sanh chúng lạc lầm,  
Nên đem diệu lý âm thầm độ sinh”.

Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Hãy bền lòng tìm Phật trong Tâm  
Phật Tây phương thật quá xa xăm  
Phải tìm kiếm ở trong não trí.”

<sup>34</sup> Kệ dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Vậy sớm mau kiếm chữ Maha  
Thì Phật cứu khỏi nơi khói lửa”.

Maha tức Maha diễn na (Mahàvana), dịch là Đại thừa. Tuệ Uyển Âm Nghĩa, q. thượng: “Maha có nghĩa là lớn. Diễn na có nghĩa là cỗ xe”.

<sup>35</sup> Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Phải xả thân tầm bát nhã toàn.”

<sup>36</sup> Sấm Giảng Thi Văn quyển 3, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Phải gìn vọng dục lòng tà  
Đừng chịu theo nó vấy mà hư thân”.

<sup>37</sup> Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Niệm Di Đà gắng niệm cho rành  
Thì mới được sống coi tiên, thánh”

<sup>38</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Thấy đạo lý chớ nào thấy tánh  
Còn ẩn trong tim óc xác phàm”.

Bốn chữ “tim óc xác phàm” chỉ cho thân cha mẹ sinh.  
Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, Nam Nhạc Tuệ Tư (Tứ Hoa Nhất Tuệ Tâm dịch, nxb Phương Đông, 2012):  
“Tự tại tánh thường tịnh

Con mắt của vì vua  
Không một ai có thể  
Làm cho mắt nhiễm ô.  
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý  
Cùng với mắt, đại đồng  
Không một ai có thể  
Gói kín mặt trời hồng.”

<sup>39</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Người mới sinh tánh thiện trời dành  
Bởi lớn lên tập nhiễm lợi danh

Tham sân và Phật tánh vốn không hai <sup>40</sup>

Bởi quên đi nên mới phải nói “khai” <sup>41</sup>

Nếu chẳng có, thì làm sao mở lấy <sup>42</sup>.

Lại thêm kẻ thuyết giảng điều tà mị

Tự trói mình trong quyền sách mình ưa

Tự luận bàn, lớn tiếng để tranh đua <sup>43</sup>

Cái học được lại trở thành chướng ngại. <sup>44</sup>

Theo tự tánh tu trì là xứng tánh <sup>45</sup>

Sáu căn đã thuần tịnh lúc sinh thân <sup>46</sup>

---

Nên tậ xấu che mờ thiện tánh”

<sup>40</sup> Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận: “Nếu có thể phản chiếu thì thấy rõ tánh của tham sân si là Phật tánh. Ngoài tham sân si không có Phật tánh riêng”. HT Thích Trí Tịnh Giảng.

<sup>41</sup> Trí Giả Đại Sư, Quán Âm Huyền Nghĩa. Kinh Pháp Hoa: Khai, thị, ngộ, nhập tri kiến Phật. Chúng sanh vốn có tri kiến Phật, nhưng bị vô minh che lấp nên không tự biết. Đức Phật ra đời vì muốn mở bày cho chúng sinh thấy cái mà chúng sanh đã có.

<sup>42</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Ta quyết lòng nhắc lại tánh xưa  
Mặc tình đời dèm xiểm, ghét ưa”.

<sup>43</sup> Sám Giảng, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Công dung ngôn hạnh thân mình phải trau”.

<sup>44</sup> Sở tri chướng (Jneyavarana).

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Rừng kinh kệ ít người hay chữ  
Quá mắc mỏ bởi chưng Phạn ngữ  
Nên người đời khó kiếm cho ra  
Mỡ chuông bày đọc tụng, ó la  
Chớ hiểm kẻ tường thông nghĩa lý.”

Sám Giảng, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Đem lời hiền đức tốt tươi

Đặng mà giáo hóa, vàng mười chẳng hơn”.

<sup>45</sup> Xứng tánh hạnh là chân thật tu tập, và là nghiệp vô lậu. Đây mới đúng là “nhân Phật” để thành tựu “quả Phật” khi viên mãn, ngoài đây ra không có nhân nào khác để có thể thành Phật được. (Bồ Đề Đạt Ma: Ngộ Tánh Luận. HT Thích Trí Tịnh giảng giải).

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Học đạo lý như đờn trúnđ điệu  
Hòa bản rồi thì cứ làm theo”.

<sup>46</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Người mới sinh tánh thiện trời dành  
Bởi lớn lên tập nhiễm lợi danh  
Nên tậ xấu che mờ thiện tánh”.

Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, p. 658, Nam Nhạc Tuệ Tư (Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm dịch, nxb Phương Đông, 2012):

Nhiễm sắc, thanh, hương, vị cõi phù vân<sup>47</sup>  
Căn, trần, thức<sup>48</sup> tùy trí sinh phàm, thánh.<sup>49</sup>  
Tướng đi đứng ngồi nằm, ăn và nói<sup>50</sup>  
Mỗi mỗi nên là tướng bậc thiện nhân  
Lục ba la mật theo với lục căn<sup>51</sup>  
Tâm từ quán chúng sinh như con đò<sup>52</sup>.  
Không ngã, không nhân, chẳng không, chẳng có<sup>53</sup>

---

“Mắt do cha mẹ sinh vốn thanh tịnh”.

<sup>47</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Diệt lục căn đừng nhiễm lục trần  
Chữ sắc thính chớ có hầu gần  
Hương với vị, xác trần nên lánh”

<sup>48</sup> Có các nghĩa sau: 1. Mười tám phần tử cấu thành sự hiện hữu của con người, gồm 6 căn, 6 trần, và 6 thức. Phương pháp vạch ra sự liên hệ mật thiết bên trong của sáu căn, sáu trần thành những chức năng riêng biệt. 2. Theo giáo lý Duy thức, có sự phân loại 100 pháp thành 18 yếu tố. Mười yếu tố đầu là 5 giác quan (căn) và 5 đối tượng của giác quan (trần). Cộng thêm Tâm (Mạt-na thức và A-lại-da thức), Pháp (Tâm sở pháp, Tâm bất tương ưng hành pháp, và Vô vi pháp), và 6 thức, tổng cộng thành 18. (Tự điển Phật học Anh-Việt).

<sup>49</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Chữ xúc pháp treo gương hiền thánh  
Tránh sáu đường cũng đặng về thần”.

<sup>50</sup> Tam nghiệp: thân, khẩu, ý. Lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.  
Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Thuận với hòa hay ghét với rầy  
Cũng cái lưỡi làm thầy các việc”

<sup>51</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Chữ sắc thính chớ có hầu gần  
Hương với vị xác trần nên lánh  
Chữ xúc pháp treo gương hiền thánh  
Tránh sáu đường cũng đặng về thần”.

Xin để ý hai chữ “cũng đặng” có nghĩa là quả vị thấp nhất. Nếu tu tập đến được Lục Căn Thanh Tịnh hoặc đưa vào Lục Ba la mật thì chỗ giác ngộ sâu hơn.

Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, p. 654, Nam Nhạc Tuệ Tư (Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm dịch, nxb Phương Đông, 2012):  
“Tâm chuyên trì pháp ngữ

Không nô lệ lục căn

Phật mười phương ấn chứng

Hiện thân giữa đạo tràng”.

<sup>52</sup> Khuyến Thiện, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Từ bi hỷ xả, Phật ban phép lành”.

<sup>53</sup> Khuyến bỏ dị đoan, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Tìm kiếm đạo màu trong Phật pháp  
Cho đời hiểu rõ lý Chân Không”.

Bước bước khoan thai, tâm ý khoan thai<sup>54</sup>

Không kinh động rộn ràng, phiền toái một ai

Vô úy thí đang theo từng nhịp bước!<sup>55</sup>

Thân tâm khinh an, như bóng in hồ nước<sup>56</sup>

82. Không tự hào đang hành hạnh khinh an

Người thấy oai nghi phát khởi thiện tâm

Không não hại chúng sinh là trì giới.<sup>57</sup>

Không mừng rỡ khi gặp điều thuận lợi

Không oán than khi đối cảnh khó khăn

Đây gọi là nhẫn nhục trước thế trần<sup>58</sup>

---

Đại Trí Độ Luận (Tno. 1509, 25.746a 1-5): “Khi hành giả rời hai đối cực Hữu và Bất Hữu, trụ trong Trung Đạo thì đây là thực tướng của các pháp”. (Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm phiên dịch, p. 355, nxb Phương Đông, 2012).

Tự Điển Phật Quang: Một trong ba phép quán pháp giới do tông Hoa nghiêm lập ra. Tức quán Lí pháp giới trong bốn pháp giới. Chân, chỉ cho ý nghĩ không hư dối. Không, chỉ sắc tướng không có hình chất chướng ngại. Pháp giới, chỉ cảnh sở quán. Quán, chỉ cho tâm năng quán. Tức trụ nơi quán bình đẳng, quán sắc chẳng phải sắc thực, thể của nó là chân không - quán không chẳng phải đoạn không, thể của nó là sắc giả - cũng tức là quán sắc tức không, không tức sắc, nhờ thế mà thoát được tất cả sự trói buộc của trần lụy, đạt đến cảnh không, sắc không trở ngại nhau. Đó là Chân Không quán.

<sup>54</sup> Sám Giảng, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Vô duyên chưa nói mà cười

Chưa đi mà chạy hỡi người vô duyên”.

<sup>55</sup> Tùy Tự Ý Tam Muội, Nam Nhạc Tuệ Tư Đại Thiền Sư (Thiền Thai Tông).

<sup>56</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Định tâm thần như mặt nước hồ”

<sup>57</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Gắng bắt chước làm theo Phật Thánh,

Nếu thật người thì biết thương người”.

“Gìn giới luật, nghe kinh, trọng Phật”

<sup>58</sup> Tam nhẫn trong Vô Tránh Tam Muội, Tuệ Tư Đại Thiền Sư (515-577): Chúng sinh nhẫn, Pháp nhẫn, và Đại nhẫn.

Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, p.656 (Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm biên dịch, nxb Phương Đông, 2012):

“Giữa dòng sông thế sự

Nhẫn khi làm buồm hoa

Chẻ bút tìm văn tự

Không người cũng không ta”.

“Trụ trên nhẫn nhục địa

Quán thực tướng âm thanh

Lời vừa ra khỏi miệng

Ngàn kiếp cũng khôn tìm”.

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

Các việc khác cũng đều là như vậy.  
Thân tâm an tịnh được thì phát tuệ<sup>59</sup>  
Tứ Tất Đàn<sup>60</sup>, Phật dạy pháp trợ duyên  
Tập từ bi đối trị tánh dữ hung  
Tập hiền đức, diệt đi lòng tật đố.  
Như huyễn hóa<sup>61</sup>, như trăng in suối đổ  
Đưa thân vào đường dữ<sup>62</sup> phải trôi lăn  
Vui trong rừng tà kiến chấp có, không<sup>63</sup>

---

“Ai chưởi mắng thì ta giả điếc  
Đợi cho người hết giận ta khuyên  
Chữ nhẫn hòa ta để đầu tiên  
Thì đâu có mang câu thù oán.”  
Đức Phật Thầy Tây An, Mười Điều Răn:  
“Luôn luôn tha thứ khoan dung  
Nhũ khuyên nhỏ nhẹ chớ dùng lời thô.”

<sup>59</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Pháp Bảo Đàn Kinh, phẩm Định Tuệ:  
“Định là cái thể của Tuệ. Tuệ là cái dụng của định”.

<sup>60</sup> Thế tục tất đàn, vị nhân tất đàn, đối trị tất đàn, đệ nhất nghĩa tất đàn.

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Việc hung ác hễ vừa thấp thoáng  
Chữ từ bi ta diệt nó liền.”

<sup>61</sup> Kinh Viên Giác, Đại trí độ luận Q.50. Tam muội thấu suốt lí tất cả các pháp như huyễn, cũng chỉ cho Tam muội biến hóa ra các sự vật như huyễn. Tam muội này giống như nhà ảo thuật biến hiện ra nam, nữ, binh lính... đều được như ý, không bị trở ngại. Bồ tát ở trong Tam muội này, tuy dùng năng lực biến hóa của Tam Muội Như Huyền để hóa độ chúng sinh, nhưng cũng biết rõ lí các pháp đều như huyễn, cho nên Bồ tát không bị vướng mắc vào việc độ sinh mà hóa dụng một cách tự tại vô ngại. Ngoài ra, Tam Muội Như Huyền còn là 1 trong 25 tam muội, được dùng để phá Nam Diêm Phù Đề Hữu trong Nhị Thập Ngũ Hữu. (Trích Tựa Điển Phật Quang)

Đức Phật Thầy Tây An, Mười Điều Răn:

“Việc chi còn ở trần gian  
Là điều huyễn hoặc chớ mang nơi lòng”.

Khuyến Thiện, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Cõi trần đừng đắm ngựa xe  
Đeo tuồng mộng huyễn lập lòe sắc hương”.

<sup>62</sup> Đức Phật Thầy Tây An, Mười Điều Răn:

“Muôn việc xảy bắt đầu sân nộ  
Là nguyên nhân thống khổ ly tan  
Chân truyền chánh pháp đạo tràng  
Tập xong chữ Nhẫn Niết Bàn không xa.”

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Rồi hành luôn Bát Nhẫn mới là  
Thì muôn việc đều an bá tuệ”.



Cười nghiêng ngả giữa tiệc hồng chan máu <sup>64</sup>

Hai hàm răng nhai tan tành phước báu <sup>65</sup>

Bòn mót trăm đời bỗng chốc tiêu tan

Chẳng nhận ra chân tánh giữa trần gian <sup>66</sup>

Cam lòng nhận lấy thân người cùng tử. <sup>67</sup>

Nên kinh nói:

Mắt do cha mẹ sinh vốn thanh tịnh” <sup>68</sup>

---

<sup>63</sup> Thiên Lý Ca, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Đạo Phật vốn ngàn xưa rạng tỏ  
Nay lu mờ bị mố cùng chuông  
Thấy chúng sinh đấp Phật bán buôn  
Mà tội lỗi ngàn muôn lao lý”.

<sup>64</sup> Đức Phật Thầy Tây An, Mười Điều Răn:

“Điều thứ 4 pháp môn quy luật  
Lục, thập chay cố sức trau dồi  
Thịt thà xương máu tanh hôi  
Cỏ cây rau cải cũng rồi bữa ăn  
Đức Từ Bi thường hằng thể hiện  
Không sát sanh lòng thiện ta còn  
Lạc chay tuy chẳng ngọt ngon  
Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng”.

Khuyến Thiện, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Bớt giết vật đặng mà cúng tế  
Gẫm thánh thần đâu có tư riêng”.

<sup>65</sup> Đức Phật Thầy Tây An, Mười Điều Răn:

“Phước đức đó vẫn còn muôn thuở  
Tuy vô hình đừng ngỡ rằng không”.

Khuyến Thiện, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Phước đức quý hơn bạc vàng”.

“Chỉ có tội phước hãy còn”.

“Phước nhiều tiên cảnh lên rày

Tội nhiều sa đọa nhiều ngày thảm thê”.

<sup>66</sup> Khuyến Thiện, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Tu cho rõ mối huyền thâm

Quy đầu Phật pháp khỏi lâm tai nạn”.

<sup>67</sup> Kinh Pháp Hoa, phẩm Tín Giải.

Sám Giảng, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Cho bá tánh tìm nơi cội gốc

Lựa cho phải kẻo xưa danh mộc

Đừng để lầm thợ khéo sơn da

Thì sau này đến lúc phong ba

Giống gió lớn, cột kèo khỏi gãy.”

<sup>68</sup> Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa. Xem chú giải #35.

Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

Không ô nhiễm tức tâm hằng như thị  
Biết nơi mắt này thực tánh nhãn căn  
Không loạn, không đĩnh, không hợp, không tan  
Tánh nhãn giới hằng như nhiên rỗng lặng  
Do không theo sắc nên không lưu động  
Tánh thiên chân bất động có đâu sinh  
Không sinh thì không diệt hẳn phân minh  
Diệt nên tận, không diệt thì không tận.  
Không nắm giữ đến đi, là mắt Phật  
Vốn trang nghiêm vô lậu tánh ngũ căn<sup>69</sup>  
Tự nhận phận hèn, gánh rác, đổ phân<sup>70</sup>  
Lại làm tướng năm căn không chân thật.  
Có hay đâu mắt này là mắt Phật<sup>71</sup>  
Mắt chân như, thấy biết tựa lưu ly  
Mắt vô biên, cửa pháp bất tư nghi  
Là tánh thấy trang nghiêm không tăng giảm.

---

“Phật tại tâm chớ ở đâu xa  
Mà tìm kiếm ở trên non núi”.  
Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:  
“Người mới sinh tánh thiện trời dành  
Bờ lớn lên tập nhiễm lợi danh  
Nên tậ xấu che mờ thiện tánh”.

<sup>69</sup> Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận. HT Thích Trí Tịnh giảng giải: “Nếu có thể phản chiếu thì thấy rõ tánh của tham sân si là Phật tánh. Ngoài tham sân si không có Phật tánh riêng”.

<sup>70</sup> Kinh Pháp Hoa, phẩm Tín Giải thuyết về người cùng tử.

<sup>71</sup> Khuyến Thiện, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

Đề đạ bớ âm thính, sắc tởng”.

Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, Nam Nhạc Tuệ Tư (515-577) Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm biên dịch, nxb Phương Đông, 2012), p.640. Thư Viện Hoa Sen:

“Nhất niệm từ mắt tục

Trên thân cha mẹ sinh

Thấy, biết- cảnh giới Phật

Thấy, biết- nghiệp chúng sinh”.

Vốn biết thân Như Lai không loạn tạp  
Thì thân tôi há nào có nhiễm ô<sup>72</sup>  
Chính thân này tánh chẳng khác hư vô<sup>73</sup>  
Đồng chân tánh tức thân đồng thân Phật<sup>74</sup>  
Pháp môn bất nhị, sáu căn chân thật<sup>75</sup>  
Tánh sáu căn bất động chẳng phân ly  
Ngã pháp đồng một pháp<sup>76</sup>, bất tư nghi  
Ngã là đạo, pháp đồng thời là đạo<sup>77</sup>  
Ngay nơi ngã pháp thấy liền tâm đạo<sup>78</sup>  
Đạo tự nhiên, ngã pháp cũng tự nhiên<sup>79</sup>  
Bỗng dưng kiếm tìm, quên mất bản nguyên<sup>80</sup>  
Đường trắc trở lại càng xa vạn dặm!<sup>81</sup>  
Muôn pháp tịnh cũng đồng như ngã tịnh<sup>82</sup>

---

<sup>72</sup> Giác mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Tâm sáng suốt như đài nguyệt kiến,  
Tánh trong như nước biếc mùa thu”.

<sup>73</sup> Khuyến Thiện, Đức Huỳnh Giáo Chủ: “Nội quang cảnh tâm-vô-kỳ-vật”.

Lục Tổ Đàn Kinh “Vô-nhất-vật”.

<sup>74</sup> Kinh Đại Bảo Tích, phẩm Bửu Kế Bồ Tát, q. 7, p. 245

<sup>75</sup> Phật Thuyết Vô Cấu Xưng Kinh. Phẩm Pháp Môn Bất Nhị.

<sup>76</sup> Trí Giả Đại Sư, Quán Âm Huyền Nghĩa. Xem chú giải #99

<sup>77</sup> Giác mê tâm kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Chữ Bồ đề như cội bá tông,  
Gắng dưỡng nuôi chữ đó trong lòng  
Thì là được định chừng diệu quả”.

Chữ Diệu ở đây không khác chữ Diệu trong đề kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Trí Giả Đại Sư đã giảng một chữ Diệu này trong 90 ngày, về sau lập thành Thập Diệu Bản Môn, Thập Diệu Tích Môn. Xem Thiên Thai Tông.

<sup>78</sup> Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Đường đạo lý chớ nên chán nản  
Phải bền lòng tầm Phật trong Tâm  
Phật Tây phương thật quá xa xăm  
Phải tìm kiếm ở trong não trí”.

<sup>79</sup> Phật Thuyết Hải Long Vương Kinh, q.3, phẩm 14: “Phật thọ ký long nữ Bảo Cẩm”

<sup>80</sup> Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận: “Nếu thấy bĩ ngạn (bờ này) khác với thử ngạn (bờ kia), tâm người này không thiên định”.

<sup>81</sup> Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Nổi bút nghiên phận lão cạn bầy  
Câu diệu lý cơ huyền khó kiếm”.

Tức chân như trong ngã pháp không hai <sup>83</sup>

Nói là trong bởi kẻ chấp có ngoài <sup>84</sup>

Che kín mặt, soi gương càng mờ mịt <sup>85</sup>.

---

<sup>82</sup> Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Huyền pháp thâm trầm thơm bất tuyệt  
Vô vi chánh đạo hỡi người ôi”.

<sup>83</sup> Khuyên bỏ dị đoan, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Tìm kiếm đạo màu trong Phật pháp  
Cho đời hiểu rõ lý Chân Không”.

Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa, Nam Nhạc Tuệ Tư Đại Thiên Sư (515-577), Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm phiên dịch, p. 652, nxb Phương Đông, 2012):

“Nếu có người chứng được

Tánh vạn pháp tức Không

Là người đôi chân bước

Trên những áng mây tâm”.

<sup>84</sup> Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Lão cũng tỏ đôi lời khờ khật

Câu huyền sâu cho đó ngụ ngôn”.

<sup>85</sup> Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Chúng đục đẽo những cây với củi

Đắp xi-măng sơn phết đặt tên

Ngục A-tỳ dựa kể một bên

Chờ những kẻ tu hành giả dối

Khuyên sư-vãi mau mau cỡi hối

Làm Vô Vi Chánh Đạo mới màu”.

Và:

“Dạy Đạo Chánh vì thương Nam Việt”.

Và:

“Khuyên bốn đạo gắng tầm nẻo chánh”.

Và:

“Khuyên bốn đạo chớ nên mê ngủ,

Thức dậy tìm Đạo Chánh của Khùng”

Và:

“Làm hiền lành hơn tụng hơ hà

Hãy tưởng Phật còn hơn ó ré

Đã Chánh Đạo thêm còn sức khỏe

Đặng nuôi cha, dưỡng mẹ cho tròn”.

Và:

“Thấy chúng sinh còn hời si mê,

Khùng chỉ rõ đường tà, nẻo Chánh”.

Và:

“Chuyện huyền cơ bí hiểm cao sâu,

Hãy nghiệm xét hai đường tà Chánh”.

Hai chữ “Chánh Đạo” (tiếng Phạn àryamàrga) là đạo của bậc thánh nên còn gọi là “thánh đạo” (Tự điển Phật học Hán Việt, Viện nghiên cứu Phật học), chỉ cho “Bát Chánh Đạo” hoặc “Bát Thánh Đạo” là: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định. Trong Tứ Giáo Nghĩa của Thiên Thai Tông, chánh có nghĩa là viên (mãn); trái với thiên (lệch). Viên chỉ cho Viên giáo. Thiên chỉ cho Tạng giáo, Thông

Muốn thấy Như Lai, tìm trong ngũ nghịch <sup>86</sup>  
Tâm đại từ, thân hiện tướng trang nghiêm  
Lực dụng thâm diệu nơi tướng chúng sinh <sup>87</sup>  
Biết tự tánh, vô công mà tự độ. <sup>88</sup>  
Phá sắc tướng gặp lại người Thượng Cổ <sup>89</sup>  
Cớ sao trên não dục dụng công phu  
Bởi tự khinh mình, cam tâm làm kẻ lãng du <sup>90</sup>  
Tánh vô nhiễm <sup>91</sup> lại mong cầu đối trị <sup>92</sup>  
Phật thuyết vô số pháp, riêng một vị <sup>93</sup>

---

giáo, Biệt giáo. Theo kinh Pháp Hoa, viên là bảo sở, thiên là hóa thành (phẩm Hóa Thành Dụ). Ở đây Đức Giáo Chủ dùng hai chữ Huyền Cơ (tựa đề tập sách này dùng hai chữ Huyền Nghĩa) đi đôi với “tà chánh”, cho thấy rằng chữ “chánh” này “bí hiểm cao sâu” nên không thể hiểu một cách cạn cợt, giới hạn như là ăn hiền ở lành mà thôi. Ngoài ra, trong Giác Mê Tâm Kệ, Đức Giáo Chủ nói rõ ràng về giáo pháp phương tiện (quyền giáo) chỉ là những lẽ đương nhiên, không phải là giáo pháp viên mãn (chánh giáo):

“Tạo làm chi những trung với hiểu!

Ấy là người bốn phận phải trau”.

Có 12 chỗ Đức Giáo Chủ tự tay viết xuống chữ Chánh này trong 4 tập sách còn lưu truyền.

<sup>86</sup> Văn Thù Sư Lợi Sở Thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh, quyển thượng: “Bạch Thế tôn, Bồ đề tức năm tội nghịch. Năm tội nghịch tức Bồ đề”. Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận: “Nếu có thể phản chiếu thì thấy rõ tánh của tham sân si là Phật tánh. Ngoài tham sân si không có Phật tánh riêng”, và “Chẳng ngoài vọng tưởng mà chứng Niết bàn. Chẳng ngoài vô minh mà có đại trí huệ.”

<sup>87</sup> Bồ tát Long Thọ: “Nên biết rằng đặc tính của sáu căn trong thân người là diệu” (Đại Trí Độ Luận, T no. 1509, 25.408b27-28).

<sup>88</sup> Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận: “Vi thể nên Thánh nhân chẳng đem tâm cầu pháp, chẳng đem pháp cầu tâm, chẳng đem tâm cầu tâm, cũng chẳng đem pháp cầu pháp”.

Giác mê tâm kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Coi kệ này mình sửa lấy mình”.

<sup>89</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Bỏ dị đoan mới thấy đạo màu

Bớt giả dối gặp người Thượng Cổ”

Kinh Kim Cang:

“Nếu dùng sắc thấy Ta, dùng âm thanh cầu Ta, đạo nhân hành đạo tà, không thể thấy Như Lai”.

<sup>90</sup> Người cùng tử trong phẩm Tín Giải, kinh Pháp Hoa.

<sup>91</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Tâm sáng suốt như đài nguyệt kiến,

Tánh trong như nước biếc mùa thu”.

“Vô pháp tướng mới là thật tướng”.

<sup>92</sup> Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận: “Đâu biết rằng tự tánh bốn lai không động nào chờ cầu tịnh”.

Chúng sinh phải đâu là vọng dục, nã phiền  
Lại ra công trừ diệt những đảo điên  
Không dừng lại trên đôi chân thần lực.<sup>94</sup>  
Nghiệp duyên hiện tướng nhưng nào có thực  
Vô minh kia khéo ràng buộc đẩy đưa  
Như mây đen chờ trút một màn mưa<sup>95</sup>  
Sau cơn bão vắng đông hồng nắng mới.  
Như hư không chẳng khiến minh sinh khởi<sup>96</sup>  
152. Cũng chẳng diệt vô minh, thể tánh đồng<sup>97</sup>  
Tướng của tâm như tướng của hư không<sup>98</sup>  
Tâm vô tướng, như hư không vô tướng<sup>99</sup>  
Lìa tướng của tâm tức lìa trói buộc<sup>100</sup>  
Tâm không sinh tâm nên bất động như nhiên

---

<sup>93</sup> Pháp Như Lai chỉ có một vị là vị giải thoát. Pháp nào không đưa đến giải thoát, pháp nào càng khiến hành giả trở nên trói buộc, vướng mắc, dù là vướng mắc vào kinh sách, trói buộc vào giáo chủ, thì chắc chắn pháp đó không phải là pháp Phật.

<sup>94</sup> Kinh Ương Quật Ma La. Ương Quật Ma La đuổi theo Phật, gọi lớn: “Cù Đàm, hãy đứng lại!”. Đức Phật trả lời: “Ta đã đứng lại từ lâu. Người chính là kẻ chưa biết đứng lại.”

<sup>95</sup> Chỉ cho pháp nhân duyên, nhân quả.

<sup>96</sup> Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Đạo Thích Ca nhiều nẻo cao sâu  
Hãy tìm kiếm cái Không mới Có”.

Và:

“Ta là kẻ vô hình, hữu ảnh

Ẩn xác phàm gìn gìn đạo Thích Ca”.

Không tức Chân Không; Có tức Diệu Hữu. Không mà không phải là không, nên là chân không. Có mà không phải là có, nên là diệu hữu.

<sup>97</sup> Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận: “Vì thế nên Thánh nhân chẳng đem tâm cầu pháp, chẳng đem pháp cầu tâm, chẳng đem tâm cầu tâm, cũng chẳng đem pháp cầu pháp”.

<sup>98</sup> Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Vô pháp tướng mới là thật tướng”.

<sup>99</sup> Xem chú giải #98

<sup>100</sup> Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận: “Nói là lìa tâm, chẳng phải bảo xa lìa tâm, mà chính là bảo chẳng được nắm lấy tướng của tâm. Kinh dạy: Chẳng thấy tướng gọi là thấy Phật. Đây chính là lìa tướng của tâm vậy”.

Giác mê tâm kệ, Đức Huỳnh Giáo chủ:

“Vô pháp tướng mới là thật tướng”.

Tâm không sinh tâm nên chẳng thấy chúng sinh <sup>101</sup>  
Cũng chẳng thấy Niết Bàn và giải thoát. <sup>102</sup>  
Nơi tự tánh là Niết Bàn, là Phật  
Há ngoài tâm lại cầu Phật đó đây <sup>103</sup>  
Không sờ, không năng, không đắc, không ly <sup>104</sup>  
Nên kinh nói: Chẳng phải cầu diệt độ. <sup>105</sup>  
Chánh, liễu, duyên nhân tức Trung, Không, Giả <sup>106</sup>  
Tâm chúng sinh là Phật, chẳng tu thành  
Như sen thơm, hoa và quả đồng hành  
Hạt ẩn kín trong hoa nên khó thấy <sup>107</sup>  
Bồ Tát Pháp Hoa cũng là như vậy  
Không theo đường phương tiện thấy Như Lai <sup>108</sup>  
Biết tam quyền, nhất thật, vị đề hồ <sup>109</sup>  
Thuyết Viên giáo <sup>110</sup>, không đi qua thứ bậc <sup>111</sup>.  
Cũng từ sáu căn, sáu thức <sup>112</sup>, là chúng sinh, là Phật

---

<sup>101</sup> Sấm Giảng Thi Văn quyển 2, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Tâm trần tục còn phân nhân, ngã

Thì làm sao thoát khỏi luân hồi”.

<sup>102</sup> Trí Giả Đại Sư, Quán Âm Huyền Nghĩa, q. Thượng (BS Trần Văn Nghĩa và Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm phiên dịch & chú giải, 2015) 若作不次第意者。人即實相實相即人。人法不二也：Nếu vượt qua thứ đệ thì người tức thật tướng, thực tướng tức người, người pháp không phải hai.

<sup>103</sup> Giảng Ngộ Tánh Luận, HT Thích Trí Tịnh: “Kẻ ngu trong đời chỉ muốn cầu tìm bực thánh mà họ chẳng tin chính tâm trí huệ là thánh nhơn”.

<sup>104</sup> Giác mê tâm kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Dứt tâm trần, kiếm chữ sắc không”.

<sup>105</sup> Kinh Tịnh Danh: “Tất cả chúng sanh là tướng Niết bàn chẳng còn lại phải diệt độ nữa”. Quán Phổ Hiền Bồ Tát Hành Pháp Kinh (T no. 277. 9.389c7-10), Tuệ Tư Đại Thiên Sư, Pháp Hoa Kinh An Lạc Hạnh Nghĩa (698b1).

<sup>106</sup> Tam nhân Phật tánh: Chánh nhân, liễu nhân, duyên nhân. Tam đế: Trung đạo, Không, Giả (Thiên Thai Tông). Xin xem thêm Thiên Thai Trí Giả, “Kim Quang Minh Huyền Nghĩa”.

<sup>107</sup> Thiên Thai Trí Giả, Pháp Hoa Huyền Nghĩa.

<sup>108</sup> Kinh Pháp Hoa, phẩm Phương Tiện, T no. 262.10a 18-19

<sup>109</sup> Tam quyền là ba thừa phương tiện (Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát). Nhất thừa là Phật thừa, tức vị đề hồ.

<sup>110</sup> Bậc cao nhất trong Tứ Giáo của Thiên Thai Tông trong tứ giáo gồm có Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo, và Viên giáo. Đọc thêm Tứ Giáo Nghi (BS Trần Văn Nghĩa và Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm phiên dịch và chú giải, nxb Phương Đông, 2015)

<sup>111</sup> Đại Trí Độ Luận, Nhất Tâm Cụ Vạn Hạnh Phẩm, T no. 1509, 25.664b26-670b23.

Bởi đuổi theo trần, trí tuệ hóa trần lao.  
Nếu biết rằng,  
Căn thức kia thân biến mặc ra vào <sup>113</sup>  
Tùy tâm niệm ứng thân trong chín cõi <sup>114</sup> .  
Bởi lấy ba nghiệp <sup>115</sup> mong rời bể khổ  
Vì mong cầu nên năng sở <sup>116</sup> chẳng viên dung  
Ngọc châu kia làm đá sỏi dựng dựng <sup>117</sup>  
Trí vi diệu dập vùi trong bể thức <sup>118</sup>  
Biết dùng trí, ngũ căn là ngũ lực <sup>119</sup>  
Chuyển mê si thấy thật tướng pháp thân <sup>120</sup>

---

<sup>112</sup> Nhãn, nhĩ, tị, thiệt, thân, ý thức. Xem kinh Lăng Nghiêm.

<sup>113</sup> Luận Việc Tu Hành, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Cư trần bất nhiễm là người thánh  
Lẫn tục đừng mê chứng bậc hiền”.

<sup>114</sup> Thiên Thai Trí Giả, Quán Âm Huyền Nghĩa, quyển Thượng.

Giác mê tâm kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Địa ngục cũng tại tâm làm quấy  
Về thiên đàng tâm ấy tạo ra.  
Cái chữ Tâm là quý hay ma  
Tiên hay Phật cũng là tại nó”.

Chín cõi, chín bộ, chín tầng mây: chỉ cho chín pháp giới; hoặc chỉ cho Cửu Phẩm Liên Hoa.

Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Ở Tây phương chư Phật ngóng trông  
Chờ bá tánh rủ nhau niệm Phật”.

Vi vậy:

“Được sinh sống nhờ ơn chín bộ”

Và:

“Hóa phép lạ biết bao mà kể  
Chín tầng mây nhạc trời tiêu thiền”

<sup>115</sup> Thân, khẩu, ý.

<sup>116</sup> Lực thức, lực căn có sức phát khởi mỗi cảm gọi là năng. Lực trần có sức thu lấy mỗi cảm gọi là sở. (Tự điển Phật học, Phân viện nghiên cứu Phật học).

<sup>117</sup> Thầy Ba hồi đạo, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Đạo đời mấy chữ đây là gốc  
Tà chánh tâm trì rõ ngọc châu”.

<sup>118</sup> Giác mê tâm kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Tâm từ bi sánh *thể* ngọc ngà  
Trong các báu khó bì *tánh* thiện”.

Chữ “thể” trong câu một, và chữ “tánh” trong câu hai hợp lại chỉ cho thể tánh. Thực chất của vật là thể, sự không đổi của thể là tánh. (Tự điển Phân viện nghiên cứu Phật học).

<sup>119</sup> Ngũ căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Ngũ lực: Tín lực, Tinh tiến lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.



Là nhục thân ứng hiện cõi trầm luân <sup>121</sup>  
Làm lợi ích cho muôn người, muôn vật.  
Băng trong nước <sup>122</sup>, lộ sành rơi trên đất <sup>123</sup>  
Ứng, pháp thân qua lại chẳng ly khai <sup>124</sup>  
Vốn từ tâm ứng hiện ngũ liên đài  
Tâm tức Phật, tức chúng sinh, không khác <sup>125</sup>  
Ý dong ruỗi chín tầng mây phiêu bạc <sup>126</sup>  
Vọng thức cầu quả Phật tận đâu đâu  
Hết nghiệp này lại đợi đến duyên sau  
Tánh là Phật lại mang tâm cầu Phật. <sup>127</sup>  
Vớ Pháp Hoa, Trung Đạo là thật tướng <sup>128</sup>  
Thật tướng Không, Giả tướng hiện mười phương  
Vị đề hồ <sup>129</sup> không tự nhận đấm đương  
Nên Phật thuyết tất đàn làm đối trị <sup>130</sup>

---

<sup>120</sup> Thiên Thai Trí Giả, Quán Âm Huyền Nghĩa, quyển Thượng.

<sup>121</sup> Thiên Thai Trí Giả, Quán Âm Huyền Nghĩa, quyển Thượng

<sup>122</sup> Bất ly bất tức như sóng với nước.

<sup>123</sup> Công án về bất ly bất tức: “Địa Tạng và đất”.

<sup>124</sup> Thầy Ba Đạo xướng bài thơ hỏi đạo, Đức Huỳnh giáo chủ họa:  
“Bốn chữ xuống phàm chớ ở đâu?”.

Xem chú giải # 6 về Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội (普現色身三昧).

<sup>125</sup> Kinh Hoa Nghiêm: Tâm, Phật và chúng sinh là một.

<sup>126</sup> Chín pháp giới: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát. Phật giới là thứ mười.

Tổng cộng mười pháp giới (Thập Pháp Giới).

Sấm Giảng Thi Văn quyển 2, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Hóa phép lạ biết bao mà kể

Chín tầng mây nhạc trời tiêu thiền”.

<sup>127</sup> Giác mê tâm kệ, Đức Huỳnh giáo chủ:

“Tâm sáng suốt như đài nguyệt kiến,

Tánh trong như nước biếc mùa thu”.

Bồ Đề Đạt Ma, Ngộ Tánh Luận. HT Thích Trí Tịnh giảng giải: “Vi tâm tánh duy nhất chẳng giảm chẳng tăng, nên tu mà không tu, chứng mà không chứng. Đây là chân tu thật chứng, là viên tu viên chứng, cũng là Phật thừa vậy.”

<sup>128</sup> Hòa Thượng Tuyên Hóa, Kinh Pháp Hoa Giảng Giải, quyển 1, Giải Thích tên Kinh, Phẩm Tựa.

<sup>129</sup> Nhất thừa là Phật thừa, tức vị đề hồ. Xem thêm Ngũ Vị (sửa, bơ v.v...)

<sup>130</sup> Đại Trí Độ Luận, Tứ Tất Đàn: Thế tục tất đàn, Vị nhân tất đàn, Đối trị tất đàn, Đệ nhất nghĩa tất đàn.

Ngu si chuyển khác hình từ đại trí  
Không biết dùng, làm trí với ngu si <sup>131</sup>  
Thiên định kia oán hận đổi mặt mày  
Giới định tuệ, tham sân si, một gốc.  
Mười pháp giới xuất thần thì nhảy vọt  
Tánh chúng sinh và tánh Phật không hai  
Sáu trượng phu khoác áo kẻ tôi đòi  
Do cảnh chuyển lục căn <sup>132</sup> thành lục tặc <sup>133</sup>  
Phiền não, Bồ đề, một cánh tay co duỗi <sup>134</sup>  
Tướng là hai nhưng tánh chẳng là hai  
Tùy nghiệp duyên mang vóc dáng muôn loài  
Như thay áo, thân hình kia chẳng đổi.  
Tánh như hư không, tướng ra vào các cõi  
Chân Không và Diệu Hữu hẵn dung thông <sup>135</sup>  
Nói là Không, thì: “Vâng, đó là Không.”<sup>136</sup>  
Nói là Có, cũng thừa rằng: “Là Có.” <sup>137</sup>  
Vô tranh do bởi phi không, phi hữu <sup>138</sup>

---

<sup>131</sup> Hòa Thượng Tuyên Hóa, Kinh Pháp Hoa Giảng Giải, quyển 1, Giải Thích Tên Kinh.

<sup>132</sup> Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

<sup>133</sup> Hòa Thượng Tuyên Hóa, Kinh Pháp Hoa Giảng Giải, quyển 1, Phẩm Tựa

Giác mê tâm kệ, , Đức Huỳnh giáo chủ:

“Bọn lục tặc ta mau sớm giết”.

<sup>134</sup> Hòa Thượng Tuyên Hóa, Kinh Pháp Hoa Giảng Giải, quyển 1, Phẩm Tựa

<sup>135</sup> Không tức Chân Không; Có tức Diệu Hữu. Không mà không phải là không, nên là chân không. Có mà không phải là có, nên là diệu hữu.

<sup>136</sup> Giác mê tâm kệ, , Đức Huỳnh giáo chủ:

“Ta không tranh mà cũng không kinh”.

<sup>137</sup> Giác mê tâm kệ, , Đức Huỳnh giáo chủ:

“Ai nói chi Ta cũng chẳng màng”. Đây là nói đến Vô Tránh (Tranh) Tam Muội.

“Theo kinh Đại Tập, Vô Tranh “đưa về một sự vắng mặt của niệm khởi về Ngã và Tâm (Tno. 397, 13.19b16); trong khi đó, theo kinh Duy Ma Cật thì đó là khả năng nhận biết được sự bình đẳng chân thực, và tánh bất khả thuyết của vạn pháp. Đọc Pháp Hoa Kinh An Lạc hạnh Nghĩa, Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm dịch, p.165, nxb Phương Đông, 2012.

Vòng viên dung nhân ngã một bản nguyên  
Áo gấm xanh mượn mặc thuận theo duyên <sup>139</sup>  
Phàm chứng thánh mặt mày không đổi khác.  
Đồng chân tánh, phàm phu và chư Phật  
Đất Như Lai, một bước tức qua bờ <sup>140</sup>  
Thứ bậc kia, <sup>141</sup> phương tiện kẻ sơ cơ  
Đường tiến thoái hẳn chờ đôi chân mỗi.  
Trông lên đất thánh trăm duyên, nghìn cõi  
Ngọc mang theo trong áo bản bụi đời  
Không thấy châu vì mãi giữ bụi thôi <sup>142</sup>  
Lòng bận bịu, chỉ lo khăn, nhớ áo <sup>143</sup>.  
Không thấy tánh, trải công trừ phiền não  
Khác chi đèn trước gió dễ nghiêng chao

---

<sup>138</sup>Kệ Dân, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Đạo Thích Ca nhiều nẻo cao sâu  
Hãy tìm kiến cái Không mới Có”.

Không tức Chân Không; Có tức Diệu Hữu. Cái Không chẳng phải là không, cũng chẳng phải là cái Dẫn Không của hàng Tiểu thừa thiên chấp thì gọi là Chân Không. Cái hữu chẳng phải là hữu mà cũng chẳng phải là cái thực hữu của hàng phàm phu suy tính thì gọi là Diệu Hữu. (Tự Điển Phật Học).

<sup>139</sup> Sự tích năm vị thánh thay phiên khoác một chiếc áo gấm xanh để dạy môn đồ về tánh và tướng. Chiếc áo gấm dụ cho tánh, năm vị thánh dụ cho tướng.

<sup>140</sup> Chứng Đạo Ca, Huyền Giác: “Một nhảy vào liền đất Như Lai”.

<sup>141</sup> Chỉ cho quyền giáo là pháp phương tiện. Nói rộng ra thì còn có Quyền Đại Thừa (權大乘) Đối lại: Thực đại thừa. Cũng gọi Quyền giáo đại thừa, Đại thừa quyền giáo. Gọi tắt: Quyền đại. Chỉ cho giáo pháp phương tiện tạm thời trong Đại thừa giáo. Tức là vì tùy thuận căn cơ của chúng sinh mà phương tiện nói Đại thừa bất liễu nghĩa, chứ chưa phải là giáo nghĩa Đại thừa chân thực. Trong các tông Đại thừa, phần nhiều tự cho giáo lý của tông mình là thực pháp, còn các tông khác là quyền pháp. Chẳng hạn, nói theo quan điểm của các tông chủ trương Nhất thừa như Thiên Thai, Hoa Nghiêm, thì các tông chủ trương Tam thừa như Pháp Tướng, Tam Luận là Quyền đại thừa. Ngược lại, nói theo quan điểm của các tông chủ trương Tam thừa như Pháp tướng, Tam luận, thì các tông chủ trương Nhất thừa như Thiên Thai, Hoa Nghiêm là Quyền đại thừa. [X. Đại thừa nghĩa chương Q.9; Thủ hộ quốc giới chương Q.trung, thượng, Q.hạ trung; Tuyển trạch truyền hoằng quyết nghi sao Q.1]. (xt. Thực ĐạiThừa). Tự Điển Phật Quang.

<sup>142</sup> Chỉ lo trừ phiền não bên ngoài mà không thấy được chân tánh như hạt châu giấu trong ché áo, Phật thuyết trong kinh Pháp Hoa.

<sup>143</sup> Chú trọng về hình tướng bên ngoài. Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Tu đầu tóc không cần phải cạo  
Miễn cho rồi cái đạo làm người”.

Tháng rồi năm, mong đến được đầu sào <sup>144</sup>  
Một nhảy vọt hay thân rơi hổ thẳm.  
Vượt phương tiện, thân đồng thân chư Phật  
Như hư không nào chấp gái hay trai <sup>145</sup>  
Nếu nữ thân chẳng được ngự liên đài  
231.Thì nam tử cũng chẳng thành Phật, Tổ. <sup>146</sup>



---

<sup>144</sup> Bài kệ “Cây sào trăm trượng” của Hòa Thượng Tuyên Hóa, Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm phiên dịch (Đại Bi Đà La Ni và Tứ Thập Nhị Thủ Nhân, nxb Phương Đông, 2014):

“Tu đạo như trèo trăm trượng sào

Xuống thì quá dễ, khó lên cao.

Đến được đầu sào, thêm tiến bộ

Mười phương pháp giới mặc ra vào”.

<sup>145</sup> Giảng Ngộ Tánh Luận, Hòa Thượng Thích Trí Tịnh: “Trong mười hai năm thiên nữ tìm không được tướng nữ của mình. Cứ theo đây cũng biết rằng cầu tướng nam cũng không thể được. - Mười hai năm tiêu biểu thập nhị nhập vậ”.

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

“Thấy đạo lý chớ nào thấy Tánh

Còn ẩn trong tim óc xác phàm”.

<sup>146</sup> Phật Thuyết Hải Long Vương Kinh, q.3, phẩm 14: “Nữ Bảo Cầm thọ ký”.

Giác Mê Tâm Kệ, Đức Huỳnh Giáo Chủ:

““Vô pháp tướng mới là thật tướng”.